

DANH SÁCH DỰ THI CC UD CNTT CƠ BẢN KHÓA 57*Ngày thi: 19/10/2025 Buổi sáng lúc 07h00'*

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	Phòng
1	CB57001		Bùi Nguyễn Hoài	An	07/10/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 01
2	CB57002	QTKD2311043	La Nhật	An	12/11/2005	Sóc Trăng	Phòng Máy 01
3	CB57003	LUAT2211035	Lê Nguyễn Lan	Anh	23/03/2004	Vĩnh Long	Phòng Máy 01
4	CB57004	QLCN2311050	Nguyễn Quỳnh	Anh	28/01/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 01
5	CB57005	KETO2311063	Nguyễn Thị Chúc	Anh	23/05/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 01
6	CB57006	CNDD2411050	Đặng Dư Thái	Bảo	30/05/2006	Cần Thơ	Phòng Máy 01
7	CB57007		Nguyễn Quân	Bảo	24/12/2009	Cần Thơ	Phòng Máy 01
8	CB57008	KHDL2311002	Trương Thanh	Bình	02/08/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 01
9	CB57009		Huỳnh Nguyễn Quốc	Cường	17/11/2006	Cần Thơ	Phòng Máy 01
10	CB57010	2100232	Nguyễn Kiều Quốc	Cường	08/10/2003	Sóc Trăng	Phòng Máy 01
11	CB57011	CNDT2411042	Trần Quốc	Cường	29/05/2006	Cần Thơ	Phòng Máy 01
12	CB57012	2100224	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	03/08/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 01
13	CB57013	2100616	Nguyễn Ngọc	Duyên	01/06/2003	Trà Vinh	Phòng Máy 01
14	CB57014	1900779	Đào Thành	Đạt	11/11/1997	Hậu Giang	Phòng Máy 01
15	CB57015	QLXD2211007	Nguyễn Thị Hồng	Đoan	10/02/2006	Sóc Trăng	Phòng Máy 01
16	CB57016	LQCC2411039	Nguyễn Thị Hồng	Đoan	10/05/2004	Hậu Giang	Phòng Máy 01
17	CB57017	QLCN2411010	Lưu Thị Ngọc	Giàu	26/01/2006	Hậu Giang	Phòng Máy 01
18	CB57018	2101471	Trần Thị Ngọc	Giàu	21/03/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 01
19	CB57019	QLCN2411001	Nguyễn Thị Mỹ	Hà	26/06/2005	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
20	CB57020		Trần Hồng	Hạnh	03/05/2005	TP.Hồ Chí Minh	Phòng Máy 02
21	CB57021	2100090	Nguyễn Chí	Hào	14/04/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 02
22	CB57022	KETO2311027	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	17/05/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 02
23	CB57023	QLCN2411047	Lý Thị Ngọc	Hân	31/05/2006	Sóc Trăng	Phòng Máy 02

DANH SÁCH DỰ THI CC UD CNTT CƠ BẢN KHÓA 57*Ngày thi: 19/10/2025 Buổi sáng lúc 07h00'*

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	Phòng
24	CB57024	2101171	Lê Hữu	Hậu	30/10/2003	Vĩnh Long	Phòng Máy 02
25	CB57025	LUAT2411031	Nguyễn Hiếu	Hậu	19/02/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 02
26	CB57026	2101160	Nguyễn Văn Chí	Hậu	28/07/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 02
27	CB57027	CNCD2311058	Đỗ Thanh	Hiền	09/01/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
28	CB57028	QLXD2211044	Trần Ngọc	Hiền	09/12/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
29	CB57029	QLCN2411004	Đào Ngọc	Hiền	30/07/2006	Cần Thơ	Phòng Máy 02
30	CB57030	2100131	Thạch Nguyễn Văn	Hiếu	07/12/2003	Trà Vinh	Phòng Máy 02
31	CB57031	2100231	Nguyễn Trung	Hòa	08/08/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 02
32	CB57032		Nguyễn Thúy	Hoài	30/04/2002	Cà Mau	Phòng Máy 02
33	CB57033	KETO2311050	Hà Kim	Hoàng	21/03/2005	An Giang	Phòng Máy 02
34	CB57034	KETO2311054	Võ Thị Kim	Hồng	03/05/2005	Hậu Giang	Phòng Máy 02
35	CB57035	QLXD2211001	Đặng Tấn	Huy	08/09/2004	Hậu Giang	Phòng Máy 02
36	CB57036	QLXD2211020	Nguyễn Quốc	Huy	07/10/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 02
37	CB57037	KHDL2311009	Nguyễn Ngọc Như	Huỳnh	12/03/2005	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
38	CB57038	KHDL2311010	Nguyễn Ngọc Sa	Huỳnh	12/03/2005	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
39	CB57039	QLCN2311031	Nguyễn Hoàng Quốc	Hung	11/02/2005	An Giang	Phòng Máy 03
40	CB57040	2101021	Nguyễn Hoàng	Kha	24/12/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 03
41	CB57041	CNXD2211057	Tô Minh	Khang	19/08/2004	Bạc Liêu	Phòng Máy 03
42	CB57042	QLCN2311033	Trần Văn	Khánh	14/04/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 03
43	CB57043	2000673	Nguyễn Đăng	Khoa	24/09/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 03
44	CB57044	LQCC2411059	Dương Thị Trúc	Linh	13/11/2006	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
45	CB57045	QTKD2311046	Nguyễn Ngọc	Linh	22/05/2005	Hậu Giang	Phòng Máy 03
46	CB57046	QLCN2411003	Trang Yến	Linh	04/11/2006	Sóc Trăng	Phòng Máy 03

DANH SÁCH DỰ THI CC UD CNTT CƠ BẢN KHÓA 57*Ngày thi: 19/10/2025 Buổi sáng lúc 07h00'*

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	Phòng
47	CB57047	CNDD2411059	Trần Hữu	Luân	13/01/2004	Cà Mau	Phòng Máy 03
48	CB57048		Dương Thị Xuân	Mai	30/12/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 03
49	CB57049	2100569	Đặng Huỳnh Kha	Minh	22/06/2003	Bạc Liêu	Phòng Máy 03
50	CB57050	2101501	Lê Nguyễn Nhựt	Minh	28/01/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 03
51	CB57051		Nguyễn Thị Hồng	Mỹ	27/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Phòng Máy 03
52	CB57052		Nguyễn Ngọc Thiên	Ngân	11/01/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 03
53	CB57053		Nguyễn Thanh	Ngân	13/06/2005	Hậu Giang	Phòng Máy 03
54	CB57054	2100102	Võ Hoàng	Nghĩa	14/05/2001	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
55	CB57055	2100830	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	12/01/2003	Cần Thơ	Phòng Máy 04
56	CB57056	CNDT2211011	Trang Tấn	Nguyên	08/06/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
57	CB57057	CNXD2211037	Lâm Minh	Nguyễn	17/04/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 04
58	CB57058	QLXD2211003	Cù Trọng	Nguyễn	08/10/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
59	CB57059	QLCN2311056	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	27/05/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 04
60	CB57060	KETO2311047	Nguyễn Thị Yến	Nhi	02/10/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 04
61	CB57061	2100087	Nguyễn Tấn	Phát	18/03/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 04
62	CB57062	2000360	Trần Minh	Phi	17/11/2002	Bạc Liêu	Phòng Máy 04
63	CB57063	KTNL2311025	Nguyễn Hà	Phúc	28/01/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 04
64	CB57064	KTNL2311003	Phạm Đặng	Phúc	22/12/2005	Bến Tre	Phòng Máy 04
65	CB57065	LUAT2211005	Trần Ngọc	Phượng	15/11/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 04
66	CB57066	1900447	Lê Minh	Quang	20/05/2001	Thanh Hóa	Phòng Máy 04
67	CB57067	2000477	Nguyễn Thành	Quý	17/01/2001	Cần Thơ	Phòng Máy 04
68	CB57068	QLXD2211021	Huỳnh Tổng	Tài	24/01/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 04
69	CB57069	LQCC2411081	Phạm Nguyễn Hữu	Tài	17/04/2006	Sóc Trăng	Phòng Máy 04

DANH SÁCH DỰ THI CC UD CNTT CƠ BẢN KHÓA 57*Ngày thi: 19/10/2025 Buổi sáng lúc 07h00'*

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	Phòng
70	CB57070	2100023	Nguyễn Hoàng Thủy	Tiên	26/07/2003	Vĩnh Long	Phòng Máy 04
71	CB57071		Lê Thị Thanh	Tiền	04/05/2005	Tiền Giang	Phòng Máy 05
72	CB57072	2100779	Nguyễn Trọng	Tiến	26/11/2003	Đồng Tháp	Phòng Máy 05
73	CB57073	QLCN2311032	Trần Văn	Tỷ	27/09/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 05
74	CB57074	2000785	Lưu Đặc	Thành	01/09/2002	Kiên Giang	Phòng Máy 05
75	CB57075		Nguyễn Thanh	Thảo	21/01/2006	Cần Thơ	Phòng Máy 05
76	CB57076	KETO2311064	Trần Kim	Thảo	18/02/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 05
77	CB57077		Võ Thị Thanh	Thảo	29/09/2006	Cần Thơ	Phòng Máy 05
78	CB57078	KTNL2311041	Huỳnh Minh	Thâu	13/07/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 05
79	CB57079	QLCN2311023	Nguyễn Hữu	Thiện	11/07/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 05
80	CB57080	CNXD2211064	Lê Quang	Thịnh	04/09/2004	Vĩnh Long	Phòng Máy 05
81	CB57081		Lê Cường	Thịnh	05/11/2004	Cần Thơ	Phòng Máy 05
82	CB57082		Huỳnh Tấn	Thuận	29/06/1999	Cần Thơ	Phòng Máy 05
83	CB57083	LQCC2411045	Nguyễn Minh	Thư	18/09/2006	Sóc Trăng	Phòng Máy 05
84	CB57084	QLCN2411007	Võ Đặng Minh	Thư	19/03/2006	Kiên Giang	Phòng Máy 05
85	CB57085	QLCN2411068	Đặng Kiều	Trang	16/09/2006	Hậu Giang	Phòng Máy 05
86	CB57086	KETO2311030	Lê Đoan	Trang	22/09/2005	Hà Nội	Phòng Máy 05
87	CB57087		Nguyễn Thị Huyền	Trang	05/01/2006	Cần Thơ	Phòng Máy 05
88	CB57088		Đinh Thị Huyền	Trân	03/09/2002	Cà Mau	Phòng Máy 06
89	CB57089	2100369	Lê Thành	Triệu	22/08/2003	Trà Vinh	Phòng Máy 06
90	CB57090	CNXD2311018	Trần Minh	Trọng	22/09/2005	Sóc Trăng	Phòng Máy 06
91	CB57091		Trần Thanh	Trúc	03/04/2006	Vĩnh Long	Phòng Máy 06
92	CB57092		Trịnh Thị Ngọc	Trúc	19/06/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 06

DANH SÁCH DỰ THI CC UD CNTT CƠ BẢN KHÓA 57*Ngày thi: 19/10/2025 Buổi sáng lúc 07h00'*

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	Phòng
93	CB57093	QLCN2411002	Lâm Thùy	Uyên	12/08/2006	Sóc Trăng	Phòng Máy 06
94	CB57094	2100126	Nguyễn Hoàng Thảo	Vân	04/12/2003	Hậu Giang	Phòng Máy 06
95	CB57095	QLCN2311051	Võ Ngọc Tuyết	Vân	05/01/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 06
96	CB57096	KTNL2101014	Dương Vĩnh	Vi	26/10/2003	Trà Vinh	Phòng Máy 06
97	CB57097	CNDT2211027	Trần Chí	Vĩ	30/06/2004	Sóc Trăng	Phòng Máy 06
98	CB57098	QTKD2311033	Trương Hoàng Anh	Vũ	02/06/2005	Kiên Giang	Phòng Máy 06
99	CB57099		Nông Nguyễn Phương	Vy	19/01/2009	Cần Thơ	Phòng Máy 06
100	CB57100	2000722	Nguyễn Thị Thanh	Vy	01/02/2002	Cần Thơ	Phòng Máy 06
101	CB57101	KHDL2311024	Nguyễn Khang	Vỹ	19/08/2005	Cần Thơ	Phòng Máy 06
102	CB57102	LQCC2411001	Đinh Như	Ý	17/10/2006	Cần Thơ	Phòng Máy 06
103	CB57103	QLCN2411063	Nguyễn Thị Như	Ý	11/04/2006	Hậu Giang	Phòng Máy 06
104	CB57104	NGNA2411068	Mạc Hải	Yến	24/04/2006	Cần Thơ	Phòng Máy 06